TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2019/DS-ST.
Ngày: 27/8/2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Kim Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Bảo Hồng**

2. Bà **Thái Thục Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Cao Sơn -** Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Kim Sinh -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 459/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Trụ sở: Đường K, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1978; địa chỉ: 444^{A} – 446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 608/UQ-QLN.17 ngày 06/7/2017 và Giấy ủy quyền số 1169/UQ-QLN.18 ngày 05/11/2018).

Bị đơn: Ông **Lưu Phát N**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường L, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 30 tháng 10 năm 2017 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – Ngân hàng A có ông Phạm Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 15/4/2017, Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) đồng ý cấp tín dụng cho Ông Lưu Phát N theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 (số tài khoản vay 236197749) chi tiết như sau: Số tiền vay 110.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, phương thức cho vay từng lần, mục đích tiêu dùng tín chấp, lãi suất trong hạn 21%/năm (được tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 27/9/2017, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 12/10/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu của Ông N sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27/8/2019, ông N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 187.391.925 đồng (trong đó vốn gốc: 110.000.000 đồng, lãi trong hạn: 11.391.781 đồng, lãi quá hạn: 64.933.151, lãi trễ kỳ: 934.335, vốn trễ kỳ: 132.658)

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lưu Phát N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ còn thiếu bao gồm (vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trễ kỳ, vốn trễ kỳ) tính đến ngày 27/8/2019 là 187.391.925đ (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2019 cho đến ngày ông N trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 ngày 15/4/2017.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn - ông Lưu Phát N đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông N không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông N cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông N.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Phạm Minh T vẫn giữ nguyên ý kiến có trong hồ sơ, buộc ông Lưu Phát N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ còn thiếu bao gồm (vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trễ kỳ, vốn trễ kỳ) tính đến ngày 27/8/2019 là 187.391.925đ (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2019 cho đến ngày ông N trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 ngày 15/4/2017.

Bị đơn - ông Lưu Phát N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện ông Lưu Phát N yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về "tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bị đơn – ông Lưu Phát N đang cư trú tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn - ông Lưu Phát N đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai (bằng thủ tục niêm yết, đăng báo, phát trên Đài phát thanh về ngày, giờ tham gia phiên tòa) nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Lưu Phát N.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, việc Ngân hàng yêu cầu ông Lưu Phát N trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ còn thiếu bao gồm (vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trễ kỳ, vốn trễ kỳ) tính đến ngày 27/8/2019 là 187.391.925đ (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2019 cho đến ngày ông N trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 ngày 15/4/2017. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông N đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa (bằng thủ tục niêm yết, đăng báo, phát trên Đài phát thanh) nhưng ông N không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng. Đồng thời, ông N cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Điều này xem như ông N đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án.

- Về yêu cầu đòi tiền nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 ngày 15/4/2017 ký kết giữa Ngân hàng và ông Lưu Phát N và Phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 15/4/2017 (số giao dịch 61, mã khách hàng 6956456, số hợp đồng SGN.CN.47.150417, họ và tên người lĩnh Lưu Phát Thuận, tài khoản ghi nợ 23617749, tài khoản đối ứng 236197879, số tiền 110.000.000 đồng) thể hiện giữa Ngân hàng với ông N có giao kết Hợp đồng tín dụng, giải ngân một lần bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản thanh toán tại Ngân hàng (tên tài khoản Lưu Phát N, số tài khoản 236197879), số tiền vay 110.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, phương thức cho vay từng lần, mục đích tiêu dùng tín chấp, lãi suất trong hạn 21%/năm (được tính theo dư nợ thực tế), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là có thật. Trong quá trình vay vốn, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, số tiền nợ gốc còn nợ Ngân hàng đến ngày 27/8/2019 là 110.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông N đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng đã ký kết. Do đó yêu cầu đòi tiền nợ gốc của Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu đòi tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trễ kỳ, vốn trễ kỳ:

Do ông N liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình vay vốn, nên ngày 27/9/2017 Ngân hàng đã có thông báo cho ông N về việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn, đồng thời Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn từ ngày 12/10/2017 là phù hợp với Điều 5, Điều 6 Hợp đồng tín dụng trả góp đã ký giữa hai bên, đúng theo quy định pháp luật tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét yêu cầu của Ngân hàng đòi ông N thanh toán các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trễ kỳ, vốn trễ kỳ đến ngày 27/8/2019 với tổng số tiền 77.391.925 đồng theo bảng tính lãi do Ngân hàng lập là phù hợp với thỏa thuận mà hai bên đã ký kết (Điều 2, Điều 6 Hợp đồng tín dụng trả góp); phù hợp quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu đòi tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2019 cho đến ngày ông N trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 ngày 15/4/2017:

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*".

Do vậy, kể từ ngày 28/8/2019, ông N phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 ngày 15/4/2017 đã ký với NGÂN HÀNG cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về thời hạn thanh toán:

Xét ông N đã vi phạm thời hạn thanh toán, kể từ ngày 15/5/2017 (ngày phải trả góp kỳ đầu tiên theo Thông báo lịch trả nợ vay của Ngân hàng) cho đến nay không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng. Như vậy cho thấy ông N đã không có thiện chí trả nợ nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông N trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm là 9.369.596đ (Chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng):

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp;

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Lưu Phát N phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 187.391.925 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng), trong đó (nợ gốc: 110.000.000 đồng; các khoản tiền lãi trong hạn + lãi quá hạn + lãi trễ kỳ + vốn trễ kỳ tính đến ngày 27/8/2019 với tổng số tiền 77.391.925 đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 28/8/2019, ông Lưu Phát N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.47.150417 ngày 15/4/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.061.000đ (Ba triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013731 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

- Ông Lưu Phát N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.369.596đ (Chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

- Ông Lưu Phát N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Đặng Thị Kim Nguyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**